

KINH 104. DIỆM-MA-CA<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Diệm-ma-ca khởi tà kiến ác nói rằng: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn gì nữa.’

Lúc ấy, có số đông Tỳ-kheo nghe những lời này, liền đến đó nói với Tỳ-kheo Diệm-ma-ca rằng:

“Có thật thầy đã nói: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn gì nữa?’”

Đáp rằng:

“Thưa các Tôn giả, thật sự như vậy.”

Các Tỳ-kheo nói với Diệm-ma-ca:

“Chớ nên hủy báng Thế Tôn. Hủy báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không hề nói những lời này. Thầy nên từ bỏ tà kiến ác này đi.”

Khi các Tỳ-kheo đã nói những lời này rồi, mà Tỳ-kheo Diệm-ma-ca vẫn còn ôm chặt tà kiến ác này, lại nói như vậy:

“Thưa các Tôn giả, chỉ có đây mới là sự thật, nếu khác đi thì là giả dối.”

Thầy nói ba lần như vậy.

Khi các Tỳ-kheo không thể điều phục được Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, liền bỏ ra đi, đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất rằng:

“Tôn giả biết cho, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca kia đã khởi lên tà kiến ác nói như vậy: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn gì nữa.’ Chúng tôi đã nghe những lời nói này, nên đến hỏi Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, có thật thầy đã nói: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn gì nữa?’ Thầy

---

<sup>1</sup>. Pāli 22. 85. Yamaka (Diệm-ma-ca).

ấy đáp, ‘Thưa các Tôn giả, thật sự là như vậy, nếu khác đi thì là kẻ ngu nói.’ Chúng tôi liền bảo rằng: ‘Chớ nên hủy báng Thế Tôn. Hủy báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không hề nói những lời này. Thầy nên từ bỏ tà kiến ác này đi.’ Qua ba lần can gián, thầy vẫn ôm chặt tà kiến ác mà không bỏ, nên nay chúng tôi đến chỗ Tôn giả, xin Tôn giả thương xót Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, hãy làm cho thầy dứt bỏ tà kiến ác.”

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

“Vâng, tôi sẽ làm cho thầy này dứt bỏ tà kiến ác.”

Sau khi nghe những lời Tôn giả Xá-lợi-phất nói rồi, số đông Tỳ-kheo tùy hỷ vui mừng, trở về chỗ ở của mình.

Bấy giờ, lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Ăn xong, ra khỏi thành trở về tinh xá, cất y bát, rồi đến chỗ Tỳ-kheo Diệm-ma-ca.

Tỳ-kheo Diệm-ma-ca từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đến, liền trải tòa, chuẩn bị nước rửa chân, sắp đặt ghế ngồi, ân cần nghinh tiếp, mang giúp y bát, rồi mời ngồi. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất vào chỗ ngồi và rửa chân xong, nói với Tỳ-kheo Diệm-ma-ca:

“Có thật thầy đã nói: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ không còn gì nữa?’”

Tỳ-kheo Diệm-ma-ca bạch Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, thật sự là như vậy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

“Bây giờ tôi hỏi thầy, cứ theo ý thầy mà trả lời tôi. Thế nào, Diệm-ma-ca, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Nếu là vô thường, thì là khổ chăng?”

Đáp:

“Là khổ.”

Lại hỏi:

“Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch. Vậy đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, khác ngã, hay ở trong nhau không?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

“Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Lại hỏi:

“Thế nào Diệm-ma-ca, sắc là Như Lai chăng?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi:

“Thế nào, Diệm-ma-ca, khác sắc là Như Lai chăng? Khác thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai chăng?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi:

“Ở trong sắc có Như Lai không? Ở trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi:

“Trong Như Lai có sắc không? Trong Như Lai có thọ, tưởng, hành, thức không?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi:

“Phi sắc, thọ, tưởng, hành, thức<sup>2</sup> có Như Lai phải không?”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

“Như vậy, này Diệm-ma-ca, Như Lai ngay trong đời này là chân thật, như thật, thường trú, không thể nắm bắt, không thể giả thiết<sup>3</sup>; sao thầy lại có thể nói, ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ

---

<sup>2</sup>. Phi sắc... —D—APāli: arūpaṃ...

<sup>3</sup>. Pāli: ettha ca te āvuso yamaka diṭṭheva dhamme saccato thetato tathāgate anupalabbhiyāmāne, ở chỗ này, ngay trong đời này, Như Lai chân thật, thường trú, vượt ngoài khả năng nhận thức.

không còn gì nữa?’ Nói như vậy đúng thời chăng?’”

Đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi:

“Này Diệm-ma-ca, trước đây thầy nói: ‘Theo chỗ hiểu của tôi về những pháp mà Phật đã thuyết giảng, thì vị A-la-hán lậu tận, sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn gì nữa.’ Tại sao nay lại nói là không phải?”

Tỳ-kheo Diệm-ma-ca nói:

“Trước đây, vì vô minh tôi không hiểu, nên có tà kiến ác như vậy. Nay đã nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói rồi, nên những gì không hiểu do vô minh, tất cả đều dứt sạch.”

Lại hỏi:

“Nếu lại được hỏi: ‘Tỳ-kheo, tuyên bố tà kiến ác trước đây, nay do biết gì, thấy gì, mà tất cả đều bị loại bỏ?’ Thầy sẽ đáp như thế nào?”

Diệm-ma-ca đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có người đến hỏi thì tôi sẽ đáp như vậy, ‘A-la-hán lậu tận, sắc là vô thường; vô thường là khổ. Khổ dứt thì vắng lặng, mát mẻ, lặng im. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.’ Nếu có người nào đến hỏi thì tôi sẽ đáp như vậy.”

Xá-lợi-phất nói:

“Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, thầy nên đáp như vậy. Vì sao? Vì bậc A-la-hán lậu đã hết, thì thấy sắc là vô thường, mà vô thường là khổ. Nếu vô thường là khổ, thì là pháp sanh diệt. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.”

Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, thì Tỳ-kheo Diệm-ma-ca xa lìa trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tỳ-kheo Diệm-ma-ca:

“Nay tôi sẽ nói thí dụ, mà người trí nhờ thí dụ thì sẽ hiểu rõ được. Thí như một trưởng giả, hay con một trưởng giả giàu có, nhiều của cải, rất mong được nhiều người giúp việc để khéo giữ gìn tài sản. Lúc ấy có kẻ thù độc ác, giả đến gần gũi giúp đỡ và xin làm tôi tớ, luôn luôn dò xét việc ngủ nghỉ sớm muộn của chủ nhân, mà nhân đó hầu hạ hai bên, kính cẩn phục vụ; luôn thuận theo lời chủ, khiến chủ

nhân vừa lòng, xem như bạn thân, tưởng như con cháu, rất tin tưởng, không nghi ngờ, nên không bao giờ tự đề phòng giữ gìn. Sau đó tên này dùng dao bén, giết chết người chủ.

“Này Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, thầy nghĩ thế nào về kẻ thù độc ác kia, bạn thân trưởng giả ấy; đó chẳng phải là phương tiện ban đầu, với tâm hại luôn luôn dò xét tìm cơ hội, để dẫn đến cái chung cuộc đối với người chủ sao? Trong khi trưởng giả không hay biết gì về cái hậu quả tai hại mà mình phải gánh chịu hôm nay.”

Đáp:

“Thật như vậy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Tỳ-kheo Diệm-ma-ca:

“Thầy nghĩ thế nào về trưởng giả này, nếu biết người kia giả làm người thân để ám hại, thì ông ta đã khéo tự đề phòng giữ gìn và sẽ không bị làm hại phải không?”

Đáp:

“Đúng vậy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:

“Cũng vậy, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, kẻ phàm phu ngu si không học, đối với năm thọ ấm tưởng là thường, tưởng là an ổn, tưởng là không bệnh, tưởng là ngã, tưởng là ngã sở. Đối với năm thọ ấm này giữ gìn, nuôi tiếc, cuối cùng thì cũng bị năm thọ ấm oan gia này làm hại, như trưởng giả kia bị kẻ oan gia, giả làm người thân hại đi mà không hay biết.

“Này Diệm-ma-ca, đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này phải quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại; là vô thường, khổ, không, chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Đối với năm thọ ấm này vị ấy không thọ lãnh, không đắm trước. Vì không thọ lãnh nên không đắm trước, vì không đắm trước nên tự giác ngộ Niết-bàn: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói bài pháp này, thì Tỳ-kheo Diệm-ma-ca không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Tôn giả Xá-lợi-phất vì Tỳ-kheo Diệm-ma-ca nói pháp sáng soi, chỉ bày làm cho vui vẻ rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

M

KINH 105. TIÊN-NI<sup>4</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá.

Bấy giờ có một ngoại đạo xuất gia tên là Tiên-ni<sup>5</sup> đến chỗ Phật, cung kính thăm hỏi, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

“Ngày hôm qua, có các Sa-môn, Bà-la-môn, Giá-la-ca<sup>6</sup>, cùng nhau tập trung tại giảng đường Hy hữu<sup>7</sup>, khen ngợi như vậy: ‘Phú-lan-na Ca-diếp<sup>8</sup>, là người lãnh đạo đồ chúng, có năm trăm đệ tử vây quanh trước sau. Trong số họ có người cực thông minh, có người đần độn, nhưng đến khi họ chết đi, không được xác nhận<sup>9</sup> là họ sẽ tái sinh ở đâu. Lại có Mạc-ca-lê Cù-xá-lợi Tử<sup>10</sup> là người lãnh đạo đồ chúng, có năm trăm đệ tử vây quanh trước sau. Trong số họ có người cực thông minh, có người đần độn, nhưng đến khi họ chết đi, không được xác nhận là họ sẽ tái sinh ở đâu. Cũng vậy, Tiên-xà-na Tỳ-la-chi Tử, A-kỳ-đa Xí-xá-khâm-bà-la, Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên, Ni-kiên-đà Nhã-đề Tử<sup>11</sup> v.v... mỗi người đều có năm trăm đệ tử vây quanh trước sau, như đã nói trên.’

“Sa-môn Cù-đàm lúc bấy giờ cũng được thảo luận trong đó, rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm là thủ lãnh của đại chúng. Trong số đệ tử của

4. Pāli, S. 44. 9. Kutūhalasālā.

5. Tiên-ni -P-. Bản Pāli: Vacchagotto paribbājako, du sĩ (phổ hành Sa-môn) dòng họ Vaccha.

6. Giá-la-ca -B-{-}. Pāli: caraka, du hành tăng, hay phổ hành Sa-môn. Bản Pāli: paribbājaka, đồng nghĩa.

7. Hy hữu giảng đường -{-}. Pāli: kutūhala-sālā.

8. Phú-lan-na Ca-diếp -I-{-}. Pāli: Pūraṇo Kassapo.

9. Bản Pāli nói ngược lại: được xác nhận: upapattisu vyākarati.

10. Mạc-ca-lê Cù-xá-lợi tử -{-}-Q-I. Pāli: Makkhali-Gosāla.

11. Tiên-xà-na Tỳ-la-chi Tử -G-i-0-I-A Pāli; Sañjaya-Belaṭṭhiputta. A-kỳ-đa Xí-xá-khâm-bà-la -h-{-}-C-A Pāli: Ajita-Kesakambala. Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên -{-}-{-}-A Kakudha-Kaccāyana. Ni-kiên-đà Nhã-đề Tử -Y-{-}-I-A Pāli: Nigaṇṭha-Nātaputta.

Ngài nếu có ai mạng chung thì liền được ghi nhận là sẽ sanh vào chỗ này, sẽ sanh vào nơi kia. ‘Trước đây tôi có sanh nghi, vì sao Sa-môn Cù-đàm đạt được pháp như vậy<sup>12</sup>?’”

Phật bảo Tiên-ni:

“Ông chớ sanh nghi ngờ. Vì có mê lầm nên sanh ra nghi hoặc. Tiên-ni nên biết, có ba hạng tôn sư. Những gì là ba? Có một hạng tôn sư thấy đời hiện tại chân thật là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, nhưng không thể biết những việc sau khi chết. Đó là hạng thầy thứ nhất xuất hiện ở thế gian. Lại nữa, này Tiên-ni có một hạng tôn sư, thấy đời hiện tại chân thật là ngã, sau khi chết cũng thấy là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết. Lại nữa, này Tiên-ni có một hạng tôn sư, không thấy đời hiện tại chân thật là ngã, sau khi mạng chung cũng lại không thấy chân thật là ngã.

“Này Tiên-ni, hạng tôn sư thứ nhất thấy đời hiện tại chân thật là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, thì đó gọi là đoạn kiến. Hạng tôn sư thứ hai, thấy đời hiện tại và đời vị lai chân thật là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, thì đó gọi là thường kiến. Hạng tôn sư thứ ba, không thấy đời hiện tại chân thật là ngã và sau khi chết cũng không thấy ngã, thì đó là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác nói, hiện tại cắt đứt ái, ly dục, diệt tận, chứng Niết-bàn.”

Tiên-ni bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, tôi nghe những gì Đức Thế Tôn nói càng thêm nghi ngờ.”

Phật bảo Tiên-ni:

“Càng nghi ngờ thêm là đúng. Vì sao? Vì đây chính là chỗ sâu xa khó thấy khó biết, cần phải quán chiếu sâu xa, vi diệu mới thấu đáo được, chỉ có bậc thông tuệ mới hiểu rõ, còn loại chúng sanh thường tình thì chưa có khả năng biết được. Vì sao? Vì chúng sanh lâu đời có những kiến giải dị biệt, nhãn thọ dị biệt, sự mong cầu dị biệt, những ước muốn dị biệt.”

Tiên-ni bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con đối với Thế Tôn có lòng tin thuần tịnh, xin

---

<sup>12</sup>. Bản Pāli hơi khác: katham nāma samanassa gotamassa dhammo abhiññeyyo, pháp của Sa-môn Cù-đàm cần được thấu hiểu như thế nào?

Đức Thế Tôn vì con mà nói pháp, để ngay nơi chỗ ngồi này tuệ nhãn của con được thanh tịnh.”

Phật bảo Tiên-ni:

“Nay Ta sẽ tùy thuộc vào chỗ ưa thích của ông mà nói.”

Phật bảo Tiên-ni:

“Sắc là thường, hay là vô thường?”

Đáp:

“Là vô thường.”

Đức Thế Tôn lại hỏi:

“Này Tiên-ni, vô thường là khổ chăng?”

Đáp:

“Là khổ.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tiên-ni:

“Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, vậy đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, khác ngã, hay ở trong nhau không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Lại hỏi:

“Thế nào, Tiên-ni, sắc có phải là Như Lai không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Thọ, tưởng, hành, thức có phải là Như Lai không?”

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi Tiên-ni:

“Ngoài sắc có Như Lai không? Ngoài thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi Tiên-ni:

“Trong sắc có Như Lai không? Trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi Tiên-ni:



“Trong Như Lai có sắc không? Và trong Như Lai có thọ, tưởng, hành, thức không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi Tiên-ni:

“Phi sắc, phi thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Phật bảo Tiên-ni:

“Các đệ tử của Ta nghe những gì Ta đã nói mà không hiểu nghĩa lý để khởi vô gián đẳng<sup>13</sup> đối với mạn. Vì phi vô gián đẳng nên mạn không bị đoạn trừ. Vì không dứt trừ được mạn, nên khi bỏ ấm này thì ấm khác tiếp nối sinh. Do vậy, này Tiên-ni, Ta ký thuyết cho các đệ tử, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào chỗ này hay chỗ kia. Vì sao? Vì mạn còn sót lại.

“Này Tiên-ni, các đệ tử của Ta đối với những gì Ta đã nói, có khả năng hiểu rõ, thì đối với các mạn mà đạt được vô gián đẳng. Nhờ đạt được vô gián đẳng nên các mạn dứt trừ; vì các mạn được dứt trừ nên sau khi thân hoại mạng chung sẽ không còn có tương tục. Này Tiên-ni, những người đệ tử này, Ta không bảo là khi bỏ ấm này rồi, họ sẽ sinh vào chỗ này hay chỗ kia. Vì sao? Vì không có nhân duyên để có thể ký thuyết. Nếu muốn Ta ký thuyết, Ta sẽ ký thuyết rằng, họ đã đoạn trừ các ái dục, vĩnh viễn xa lìa kết sử hữu, chánh ý giải thoát, tận cùng mé khổ. Từ xưa tới nay và ngay trong hiện tại, Ta thường nói, mạn quá, mạn tập, mạn sanh, mạn khởi; nếu đối với mạn mà thường xuyên quán sát thì các khổ sẽ không sanh.”

Khi Phật nói pháp này, Tiên-ni Sa-môn ngoại đạo<sup>14</sup> xa lìa trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Bấy giờ, Tiên-ni thấy pháp, đắc pháp, đoạn trừ các nghi hoặc, không do người khác mà biết, không do người

---

<sup>13</sup>. Vô gián đẳng -L——A Quốc Dịch chú: Pāli là *abhisamaya*, thường được dịch là *hiện quán* hay *hiện chứng*; có nghĩa là lý giải, thấu hiểu thông suốt.

<sup>14</sup>. Trong bản Hán: *Tiên-ni xuất gia*, chỉ ngoại đạo xuất gia, hay du sĩ (Pāli: *paribbājaka*) hay tu sĩ ngoại đạo.

khác để được độ thoát. Ở trong Chánh pháp, tâm đạt được vô sở úy. Ông từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con có được phép ở trong Chánh pháp xuất gia tu phạm hạnh không?”

Phật bảo Tiên-ni:

“Ông có thể xuất gia, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp.”

Sau khi Tiên-ni đã được phép xuất gia rồi, một mình ở nơi vắng vẻ tu tập không buông lung, tự suy nghĩ về lý do nào mà người có dòng họ quý cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia học đạo, sống không gia đình, tu hành phạm hạnh, thấy pháp, tự biết đã chứng đắc: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Đã đạt được quả A-la-hán.

Sau khi đã nghe những gì Đức Phật đã nói, hoan hỷ phụng hành.

M